TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 849/2025/QĐST–	H*, ngày 29 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 587/2025/TLST-HNGĐ ngày 03/10/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 2- Thành phố Hồ Chí Minh giữa:

Nguyên đơn: Ông Lê Văn P, sinh năm 1976.

Địa chỉ thường trú: B L, khu phố E, phường N, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ hiện nay: 566/197/9 N, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Số căn cước công dân: 079076014136; cấp ngày: 20/12/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Lê T, sinh năm 1985.

Địa chỉ thường trú: B L, khu phố E, phường N, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ hiện nay: 09.21 tầng 09 tòa GH2, H P, khu phố B, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh

Số căn cước công dân: 079185030944; cấp ngày: cấp ngày: 20/02/2025; nơi cấp: Bộ C.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2025)

Căn cứ vào Điều 55, 56, 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Văn P với bà Nguyễn Thị Lệ T1.

Giấy chứng nhận kết hôn số 133, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân phường A, Quận C, (nay là N), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/10/2008 cho ông Lê Văn P với bà Nguyễn Thị Lệ T1 không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: 03 con chung tên Lê Nguyễn Minh P1, sinh ngày 28/9/2010; Lê Nguyễn Phương N, sinh ngày 17/12/2012 và Lê Nguyễn Minh P2, sinh ngày 02/7/2020. Giao con chung Lê Nguyễn Minh P1 cho ông Lê Văn P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; giao hai con chung Lê Nguyễn Phương N và Lê Nguyễn Minh P2 cho bà Nguyễn Thị Lệ T1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ông P, bà T1 không cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Về án phí hôn nhân gia đình: Mỗi người phải nộp 75.000 đồng nhưng ông P tự nguyện nộp thay cho bà T2. Được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông P đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0020063 ngày 25 tháng 9 năm 2025 tại Thi hành án dân sự Thành phố H. Trả lại cho ông Lê Văn P số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP . HCM;
- VKSND Khu vực 2- TP . HCM;
- Thi hành án dân sự Tp Hồ Chí Minh;
- Nơi thực hiện đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Võ Thị Mai Trâm